

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Thành ủy
Buôn Ma Thuột về xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ
và lực lượng Dự bị động viên trong tình hình mới**

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/3/2013 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về lãnh đạo thực hiện Kết luận 41-KL/TW ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa X) về tiếp tục hiện Chi thị 16-CT/TW của Ban Bí thư (khóa IX) về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên trong tình hình mới*”; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 25/9/2012 của Thành ủy Buôn Ma Thuột về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới.

Ủy Ban Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xây dựng kế hoạch điều chỉnh bổ sung Kế hoạch số 45/KH-UBND, ngày 18/4/2013 của UBND thành phố về thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU của Thành ủy như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết 08 của Thành ủy về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới.

Tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền về các hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ và lực lượng Dự bị động viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp phải xác định đây là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải chặt chẽ việc triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU của Thành ủy về xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ và lực lượng Dự bị động viên trong tình hình mới một cách nghiêm túc, đồng bộ, kịp thời và có hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Quán triệt sâu sắc, nâng cao nhận thức cho đảng viên, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân thành phố về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 08-NQ/TU của Thành ủy Buôn Ma Thuột, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị để nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường sự lãnh đạo tập trung thống nhất của cấp ủy đảng địa phương, cơ quan, đơn vị đối với lực lượng Dân quân tự vệ (DQTV) và lực lượng Dự bị động viên (DBĐV), gắn với việc kiện toàn và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở. Chú trọng nâng

cao chất lượng dân quân tự vệ, quân nhân dự bị, bảo đảm là lực lượng trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2020 và những năm tiếp theo

1.1- Đối với lực lượng dân quân tự vệ

- Duy trì lực lượng DQTV theo Thông tư số 33/2016/TT-BQP, ngày 29/3/2016 của Bộ Quốc phòng về “*Hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ*”. Tiếp tục khảo sát, triển khai làm điểm từ 1-2 doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có số cán bộ công chức, viên chức, người lao động có hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên và hợp đồng không thời hạn, có tổ chức đảng, xây dựng lực lượng tự vệ để rút kinh nghiệm nhân rộng cho những năm tiếp theo.

- Duy trì số lượng DQTV và tổ chức biên chế, thành phần các lực lượng đạt 100% chỉ tiêu được giao, tỷ lệ đảng viên từ 30% trở lên, (trong đó DQ đạt từ 20% trở lên). Phân đấu mỗi năm xã, phường kết nạp từ 2 đến 3 đảng viên trong lực lượng dân quân; tỷ lệ đoàn viên từ 60% trở lên. 100% cán bộ Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường tham gia cấp ủy cùng cấp; 100% Chỉ huy phó Ban CHQS xã, phường là đảng viên; trung đội Dân quân cơ động có tổ đảng; có trên 60% thôn, buôn, tổ đội trưởng là đảng viên; giữ vững chi bộ quân sự xã, phường có cấp ủy đạt 100%.

- Thường xuyên kiện toàn đủ cán bộ quân sự xã, phường; 100% cán bộ Ban CHQS xã, phường được đào tạo trung cấp CNQS ngành cơ sở, trong đó có 80% trở lên có trình độ cao đẳng, đại học; 100% Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, phường có nhà làm việc riêng theo mẫu quy định.

- Tập trung bảo đảm vũ khí, trang bị, công cụ hỗ trợ phục vụ cho huấn luyện. 100% đầu mỗi đơn vị DQTV tham gia huấn luyện, quân số đạt từ 90% trở lên, kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, trong đó 70- 75% đạt khá giỏi trở lên và bảo đảm an toàn. 100% phường, xã tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ trong nhiệm kỳ.

1.2- Đối với lực lượng DBĐV

- Ban CHQS thành phố, Ban CHQS xã, phường, cơ quan, tổ chức ở cơ sở, phối hợp tổ chức đăng ký hết số lượng, quản lý chắc về số lượng; thường xuyên nắm chắc biến động về nguồn quân nhân dự bị (QNDB) và phương tiện kỹ thuật (PTKT) đã xếp vào các đơn vị dự bị động viên. Tích cực triển khai đồng bộ các biện pháp tạo nguồn, quy hoạch vùng động viên, địa bàn tuyển quân với việc tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện chuyển loại chuyên nghiệp quân sự, nhất là nguồn cán bộ và nhân viên chuyên môn kỹ thuật của các đơn vị DBĐV.

- Xây dựng LL DBĐV đạt 100% đầu mỗi đơn vị. Sắp xếp QNDB, phương tiện kỹ thuật vào các đơn vị DBĐV đúng nguyên tắc, gọn địa bàn đủ đầu mỗi biên chế, quân số đạt 98%, có dự phòng 15%, đến năm 2020 tỷ lệ đúng chuyên nghiệp quân sự đạt trên 97%.

- Phối hợp phát hiện nguồn và quản lý tốt nguồn phát triển đảng, đảng viên từ quân nhân xuất ngũ về địa phương, phân đấu mỗi xã, phường hàng năm kết nạp được từ 1 đến 2 đảng viên; duy trì tỷ lệ đảng viên đạt 12% trở lên (*riêng sỹ quan dự bị đạt 70% trở*

lên). Khi động viên cấp trung đội có tổ đảng, cấp đại đội thành lập được chi bộ, tiểu đoàn thành lập được Đảng bộ (*riêng Đại đội làm nhiệm vụ khẩn cấp phải thành lập được chi bộ có cấp ủy*).

- QNDB hằng năm được huấn luyện đạt từ 15% trở lên so với chỉ tiêu xây dựng các đơn vị; tỷ lệ quân số tham gia huấn luyện đạt từ 90% trở lên, chất lượng huấn luyện có từ 70 - 75% đạt khá, giỏi. Đăng ký, quản lý, huy động PTKT phục vụ nhiệm vụ quốc phòng bảo đảm đủ chỉ tiêu kế hoạch được giao. Khi có tình huống xảy ra, việc huy động lực lượng DBĐV và PTKT phải đúng quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra sẵn sàng động viên quân nhân dự bị đạt 98% trở lên. Kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có 70-75% khá, giỏi. Bảo đảm an toàn về người và vũ khí trang bị.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ giữa địa phương và đơn vị nhận nguồn để nâng cao chất lượng nắm nguồn, đăng ký, quản lý QNDB và PTKT sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng từ cơ sở. Thực hiện công tác phúc tra, sắp xếp, biên chế, huấn luyện động viên; chú trọng về chất lượng chuyên nghiệp quân sự và duy trì chế độ quản lý đơn vị DBĐV, bảo đảm biên chế đạt chỉ tiêu quy định, trước hết là các đơn vị động viên khẩn cấp, tiểu đoàn DBĐV 611 của thành phố. Chủ động nghiên cứu điều chỉnh kế hoạch xây dựng các đơn vị DBĐV phù hợp với tính chất nhiệm vụ, gắn với vùng động viên giao cho đơn vị.

2- Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

2.1- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản lý Nhà nước của chính quyền, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan tham mưu các cấp đối với công tác DQTV và DBĐV.

- Tiếp tục quán triệt cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước về xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV cho các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ trang; huy động sức mạnh tổng hợp của các tổ chức trong hệ thống và của toàn dân trong chăm lo xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV vững mạnh.

- Chỉ đạo các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch B, gắn với soát xét thực lực số lượng, chất lượng và các phương tiện kỹ thuật, cơ sở công nghiệp sẵn sàng huy động nhiệm vụ quốc phòng (nhất là phòng thủ dân sự); nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp thuộc diện động viên khi động viên địa phương chuyển vào các trạng thái quốc phòng, có đủ điều kiện chuyển đổi quy trình công nghệ phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng khi có tình huống.

- Phát huy chủ động, năng lực, trách nhiệm của cơ quan quân sự từ thành phố đến các phường, xã trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương và khả năng phối hợp với các ban, ngành có liên quan xây dựng hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV.

2.2- Triển khai các giải pháp đồng bộ, thiết thực nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng DQTV, DBĐV.

- Rà soát, xác định đúng các địa bàn trọng điểm về quốc phòng an ninh, các cơ quan, tổ chức, các loại hình doanh nghiệp để có chủ trương, giải pháp, biện pháp xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV phù hợp với yêu cầu giữ vững sự ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

- Chỉ đạo thí điểm việc xây dựng lực lượng tự vệ trong các loại hình doanh nghiệp có đủ điều kiện theo quy định. Tăng cường chỉ đạo ưu tiên đầu tư đồng bộ, có chiều sâu cả nhân sự cán bộ, ngân sách để xây dựng củng cố lực lượng Dân quân, nhất là lực lượng Dân quân thường trực ở các địa bàn trọng điểm về quốc phòng an ninh, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế khó khăn. Tiếp tục duy trì lực lượng dân quân sẵn sàng thực hiện theo phương án cứu hộ, cứu nạn ở những khu vực bị cô lập khi có thiên tai, chú trọng công tác huấn luyện, bảo đảm phương tiện cứu hộ, cứu nạn cần thiết phù hợp với địa hình và khả năng của địa phương.

- Thực hiện công tác phúc tra đúng thực chất, nắm chắc những biến động về số lượng, chất lượng quân dự bị ở các đơn vị DBĐV, bảo đảm biên chế đạt chỉ tiêu quy định, trước hết là đơn vị làm nhiệm vụ động viên khẩn cấp, tiểu đoàn DBĐV 611.

- Tăng cường lãnh đạo thực hiện nghiêm quy định về SSCĐ đối với lực lượng DQTV, sẵn sàng động viên đối với lực lượng DBĐV trong các trạng thái quốc phòng, triển khai các giải pháp đồng bộ, quyết liệt xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, độ tin cậy của lực lượng DQTV, DBĐV, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, góp phần giữ vững an ninh chính trị ở địa phương, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế- xã hội.

- Ban CHQS thành phố chủ động nghiên cứu đổi mới công tác tham mưu kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp huấn luyện DQTV, DBĐV sát với từng đối tượng, phù hợp trên từng địa bàn cụ thể, nhất là mô hình huấn luyện cụm xã, phường.

- Tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của chi bộ quân sự xã, phường. Phối hợp quản lý tốt nguồn phát triển đảng, đảng viên từ quân nhân xuất ngũ trở về địa phương, nhất là quân nhân người đồng bào dân tộc thiểu số để tiếp tục bồi dưỡng kết nạp đảng và tạo điều kiện để các đồng chí phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thôn, buôn, tổ đội trưởng, rà soát chọn những đồng chí SQDB chưa xếp vào đơn vị DBĐV và quân nhân xuất ngũ để bổ nhiệm vào thôn, buôn, tổ đội trưởng.

2.3- Huy động các nguồn lực bảo đảm cho nhiệm vụ xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, chiến sỹ DQTV, DBĐV theo quy định của Nhà nước.

- Chỉ đạo Ban CHQS thành phố thực hiện tốt chức năng làm tham mưu với cấp ủy, chính quyền về chủ trương, giải pháp bảo đảm ngân sách cho nhiệm vụ huấn luyện SSCĐ và thực hiện các chế độ chính sách đối với lực lượng DQTV, DBĐV. Các đề án, mô hình tổ chức DQTV phải xây dựng kế hoạch bảo đảm ngân sách phù hợp với tiến độ triển khai từng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 08- NQ/TU ngày 25/9/2012 của Thành uỷ Buôn Ma Thuột và Kế hoạch của UBND thành phố “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng DQTV và lực lượng DBĐV trong tình hình mới*” nhằm tạo sự nhất trí và đồng thuận cao trong nhận thức và hành động.

2. Ban CHQS thành phố hằng năm xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện làm nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng thời phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, phường để xây dựng lực lượng DQTV và DBĐV đủ về số lượng, nâng cao chất lượng.

3. UBND xã, phường, cơ quan, tổ chức xây dựng Chương trình, kế hoạch sát với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, tổ chức và triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả; tích cực kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác xây dựng lực lượng DQTV và lực lượng DBĐV để kịp thời chấn chỉnh và khắc phục những thiếu sót trong quá trình triển khai.

4. Hằng năm Ban CHQS thành phố Buôn Ma Thuột, Ban CHQS xã, phường, cơ quan, tổ chức ở cơ sở lập dự toán ngân sách bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng DQTV và lực lượng DBĐV theo đúng quy định, gửi Phòng Tài chính- Kế hoạch thành phố, Ban tài chính ngân sách xã, phường để tổng hợp xây dựng dự toán ngân sách chung.

Phòng Tài chính- Kế hoạch thành phố chịu trách nhiệm tổng hợp, cân đối khả năng ngân sách hằng năm để tham mưu UBND bố trí hỗ trợ kinh phí hoạt động cũng như đầu tư xây dựng, mua sắm các phương tiện, công cụ cần thiết đảm bảo hoạt động cho Ban Chỉ huy Quân sự thành phố cũng như Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường.

5. Các ban, ngành của thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Ban CHQS thành phố và các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này và định kỳ hàng quý, 06 tháng, 01 năm tổng hợp, báo cáo UBND thành phố việc thực hiện kế hoạch để có sự chỉ đạo kịp thời.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 45/KH-UBND, ngày 18/4/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Bộ CHQS tỉnh (b/cáo);
- Văn phòng Thành uỷ (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Phòng Tư pháp thành phố;
- Phòng Tài chính- kế hoạch thành phố;
- Đài Truyền thanh- truyền hình thành phố;
- Ban CHQS thành phố;
- UBND 21 xã, phường;
- 12 đơn vị tự vệ;
- Lưu: VT, DQTV; K170b.

CHỦ TỊCH



TRƯƠNG CÔNG THÁI